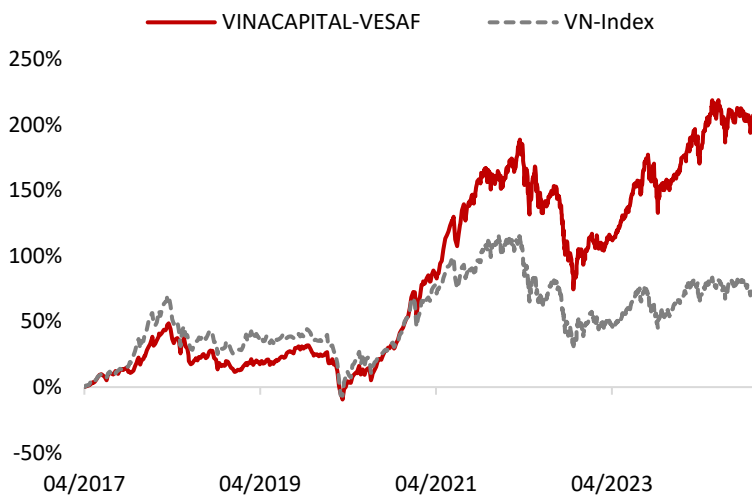


VINACAPITAL-VESAF

Chiến lược đầu tư

Tối đa hóa lợi nhuận đầu tư từ trung đến dài hạn bằng cách tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận cao, dòng tiền kinh doanh ổn định và mức định giá thấp; các cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài quan tâm nhưng hết room ngoại.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VESAF

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	2,554.8	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	30,733.0	
Lợi nhuận tháng 11/2024 (%)	(0.2)	(1.1)
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	19.0	10.7
Lợi nhuận kép trung bình 3 năm (%/năm)	5.3	(5.4)
Lợi nhuận kép trung bình 5 năm (%/năm)	19.6	5.2
Lợi nhuận kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	15.9	7.7
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	207.3	76.3

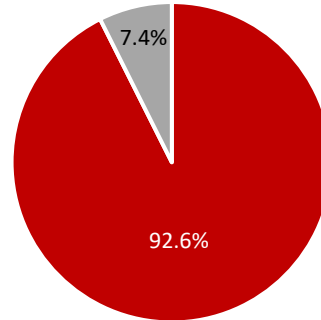
(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



■ Cổ phiếu ■ Tiền và tương đương tiền

Thông tin quỹ

Ngày thành lập	18/04/2017
Phí quản lý	1.75%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng
	1.5% >= 12 tháng
	0.5% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hằng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu
Chỉ số tham chiếu	VN-Index

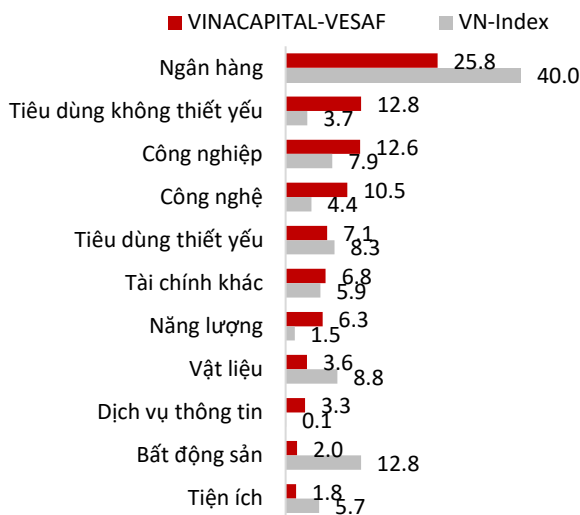
Chỉ số danh mục cổ phiếu

	VINACAPITAL-VESAF	VN-Index
Chỉ số P/E 2024 (x)	11.7	12.7
Chỉ số P/B 2024 (x)	1.8	1.8
Chỉ số ROE 2024 (%)	15.5	14.2
Tỷ suất cổ tức (%)	2.9	2.9
Vòng quay danh mục 12 tháng (%)	46.3	-
Hệ số Sharpe	0.6	0.2
Số lượng cổ phiếu	24.0	411

Nguồn: dự báo của VinaCapital

Phân bổ theo ngành

% Giá trị tài sản ròng



Danh mục đầu tư lớn

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	10.5
ACB	Ngân hàng	7.0
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	6.3
GMD	Công nghiệp	6.3
MBB	Ngân hàng	5.4
VIB	Ngân hàng	4.9
BVH	Tài chính khác	4.7
CTG	Ngân hàng	4.5
VPB	Ngân hàng	3.9
FMC	Tiêu dùng thiết yếu	3.7

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VESAF

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG

Dưới áp lực bán ròng lớn của nhà đầu tư nước ngoài, chỉ số VN Index đã giảm 1,1% trong tháng 11/2024. Sau khi các doanh nghiệp niêm yết công bố kết quả kinh doanh quý 3, thị trường chứng khoán (TTCK) rơi vào giai đoạn thiếu thông tin tích cực. Đồng thời, Donald Trump đắc cử Tổng thống Mỹ đã tạo ra nhiều yếu tố khó dự báo cho thị trường toàn cầu.

Mặc dù thị trường giảm trong 2 tháng liên tiếp, tính từ đầu năm, chỉ số VN Index vẫn tăng được 10,7%. Mức định giá hợp lý đã hỗ trợ cho TTCK không bị giảm mạnh. Diễn biến các nhóm ngành khá phân hóa trong tháng 11. Ở nhóm tăng, có ngành Công nghệ thông tin tăng 6,1% được dẫn dắt bởi FPT (+6,2%) và ngành Công nghiệp tăng 3,1% được dẫn dắt bởi HVN (+20%). Ở chiều ngược lại, ngành Tiêu dùng không thiết yếu giảm 4,3% do MWG và ngành Năng lượng giảm 3,5% do triển vọng nhu cầu dầu thô từ Trung Quốc không mấy khả quan.

Thanh khoản của TTCK trong tháng 11 kém sôi động hơn các tháng trước đó, với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày tính trên cả ba sàn đạt 15,8 nghìn tỷ đồng, giảm 11% so với tháng 10 và là mức thấp nhất kể từ tháng 5/2023.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng trong tháng 11, với tổng giá trị bán ròng trên cả ba sàn lên đến 11,9 nghìn tỷ đồng, đưa giá trị bán ròng tính từ đầu năm lên mức kỷ lục 89,8 nghìn tỷ đồng. Kết quả là tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài trên TTCK Việt Nam giảm xuống còn 16,4%, mức thấp nhất trong vòng 2 năm trở lại đây. Khối ngoại bán ròng do lo ngại về các chính sách của Tổng thống Mỹ Donald Trump sẽ làm đồng USD mạnh lên, ảnh hưởng đến dòng tiền đầu tư vào thị trường mới nổi. Trong tháng 11, chỉ số DXY, đo lường sức mạnh của đồng USD đã tăng từ 104 lên 106 và có thời điểm vượt 107.

CẬP NHẬT QUỸ VÀ TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

Giá trị tài sản ròng của VINACAPITAL-VESAF giảm 0,2% trong tháng 11, so với mức giảm 1,1% của VN-Index. Kết quả khả quan này chủ yếu đến từ ba cổ phiếu: FPT (+6,2%), FPT Telecom – FOX (+8,4%) và Bảo Việt Holdings – BVH (+13,0%).

Trong các cuộc họp gần đây với các nhà phân tích, FPT đã chia sẻ rằng công ty đã ký một thỏa thuận trị giá 225 triệu đô la Mỹ với một khách hàng Mỹ về dịch vụ CNTT trong quý 3 năm 2024, dự kiến sẽ đóng góp thêm gần 3% vào tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế (LNTT) của năm tài chính 2025. FPT cũng sẽ đầu tư 100 triệu đô la Mỹ vào các cơ sở trí tuệ nhân tạo (AI) tại Nhật Bản và Việt Nam để cung cấp GPUaaS (GPU dưới dạng dịch vụ) vào năm 2025. Ban lãnh đạo kỳ vọng doanh thu GPUaaS sẽ đạt 100 triệu đô la Mỹ vào năm 2025 với tỷ lệ sử dụng 90% và biên lợi nhuận EBITDA 50%, với IRR được ban lãnh đạo kỳ vọng là 25%. Điều này bù đắp cho mảng Giáo dục hiện đang chậm lại với doanh thu đi ngang trong quý 3 năm 2024, và tăng trưởng tuyển sinh chỉ được kỳ vọng một chữ số vào năm 2024.

FOX, dựa theo thông tin về mảng Viễn thông trong báo cáo của FPT, cũng công bố kết quả khả quan. Doanh thu và PBT của công ty lần lượt tăng 16,6% so với cùng kỳ (svck) và 11,8% svck vào tháng 10, và 10,2% svck và 15,5% svck trong 10 tháng 2024. Bên cạnh việc hưởng lợi từ tối ưu hóa chi phí và đòn bẩy hoạt động, chúng tôi tin rằng doanh thu trung bình trên mỗi người dùng (ARPU) của FOX đã có sự tăng trưởng vững chắc trong năm nay.

Giá cổ phiếu BVH diễn biến tích cực trong tháng 11. Bên cạnh kết quả kinh doanh khởi sắc trong quý 3 năm 2024 (với lợi nhuận ròng cho cổ đông công ty mẹ tăng 23,7% svck), tháng 11 ghi nhận thị trường kỳ vọng nhiều hơn về một môi trường kinh tế vĩ mô thuận lợi cho ngành bảo hiểm vào năm 2025, khi sự phục hồi của tiêu dùng trong nước sẽ có lợi cho tăng trưởng phí bảo hiểm, và môi trường lãi suất được neo cao có lợi cho thu nhập đầu tư. Đối với một doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ như BVH, lợi suất trái phiếu chính phủ tăng do đầu tư công (với nhu cầu phát hành trái phiếu chính phủ tăng và lợi suất dần cao hơn) cũng đóng vai trò là chất xúc tác bổ sung trong việc giảm dự phòng toán học liên quan đến các khoản nghĩa vụ tiềm tàng trong hợp đồng bảo hiểm trong tương lai.

Ba cổ phiếu này là những ví dụ điển hình về việc lựa chọn cổ phiếu theo phương pháp từ dưới lên của chúng tôi. Điều này sẽ giúp chúng tôi xây dựng một danh mục đầu tư vững chắc, và có thể mang lại hiệu suất tốt, bất chấp môi trường chính sách tiền tệ không chắc chắn và DXY biến động.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2022	-0.8%	4.9%	3.9%	-5.6%	-2.9%	-5.8%	-1.6%	5.5%	-10.2%	-11.3%	-1.8%	-0.1%	-24.4%
2023	9.9%	-5.2%	2.1%	1.8%	5.7%	3.5%	9.4%	3.8%	-1.2%	-11.2%	8.2%	2.5%	30.9%
2024	2.5%	5.7%	5.2%	-4.3%	6.9%	1.0%	0.2%	1.8%	0.2%	-1.1%	-0.2%		19.0%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.